

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/DS-ST

Ngày: 14 - 4 - 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Du
2. Ông Đoàn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự- Thư ký tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay

Địa chỉ: A N, Phường B, thành phố V, Tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT- Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Võ Hoài V, sinh năm: 1991; địa chỉ liên hệ: E L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng- Có mặt;

2. Bị đơn: Bà Phan Thị O, sinh năm 1995

Địa chỉ: K T, Tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2024, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay trình bày:

Vào ngày 16/03/2020, bà Phan Thị O có đến chi nhánh Đà Nẵng 1 của Công ty tại địa chỉ: E L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: DNM200301008NA17X được ký giữa các bên ngày 16/03/2020 số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap: 1363706128 theo web; <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>

Theo đó bà Phan Thị O có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

+ 01 xe máy biển kiểm soát: 4361-278.15

+ Loại xe: Lead 125cc Fi: màu: Vàng

+ Số khung: 4513FY851635; Số máy: JF45E0911694

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012891 Do Công an thành phố Đ cấp ngày 04/04/2017 để lấy số tiền là 10.000.000 đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 16/03/2020 - 16/03/2021) với mức lãi suất là 1,1% tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà Phan Thị O.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà Phan Thị O mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ ngày 16/03/2020 đến 16/03/2021, địa điểm trả xe là tại chi nhánh Đ1, bà Phan Thị O có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe...“Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, bà Phan Thị O chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty chúng tôi, đến nay đã quá hạn hợp đồng, hiện tại trễ 1671 ngày bà Phan Thị O không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty chúng tôi.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà bà Phan Thị O tại địa chỉ: K29 T, tổ A, phường H, quận C, TP . nhưng đều không gặp. Chúng tôi đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để bà Phan Thị O trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty chúng tôi, nhưng bà Phan Thị O không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty chúng tôi.

Từ nội dung sự việc trên, có thể khẳng định bà Phan Thị O đã có hành vi cầm cố tài sản cho Công ty chúng tôi, nhận được tiền thông qua hợp đồng cầm cố, chúng tôi tạo điều kiện cho mượn lại xe để sử dụng sau đó khi đến hạn, bà Phan Thị O không thanh toán theo hợp đồng hoặc trả lại xe cho công ty mà chiếm đoạt tài sản công ty.

Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định pháp luật:

Buộc bà Phan Thị O phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 12.519.821 đồng, tính đến ngày 14/4/2025 bao gồm:

+ Gốc: 6.259.072 đồng;

+ Lãi suất cố định: 234.452 đồng (1.1%/tháng);

- + Phí quản lý hồ sơ: 489.740 đồng (1.9%/tháng);
- + Lãi quá hạn: 5.426.297 đồng;
- + Phí bảo dưỡng và hao mòn xe: 600.000 đồng (1.0%/ tháng).

Bà Phan Thị O còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 15/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Nay tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô HONDA Lead 125cc Fi; biển kiểm soát 43G1-278.15; số khung 4513FY851635; số máy JF45E0911694 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số DNM200301008NA17 ngày 16/03/2020 và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phí quản lý hồ sơ: 489.740 đồng (1.9%/tháng).

Bị đơn bà Phan Thị O đã được tòa án tiến hành niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng bà O đều vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP ., phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị đơn là bà Phan Thị O đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Căn cứ Điều 280, 309, 310, 311, 312, 315, 468 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản của Công ty S Có Ngay.

Buộc bà Phan Thị O phải trả Công ty S Có Ngay số tiền 12.519.821 đồng tính đến ngày 14/4/2026, bao gồm: tiền gốc 6.259.072 đồng; lãi suất cố định 234.452 đồng; lãi quá hạn 5.426.297 đồng; phí bảo dưỡng hao mòn xe 600.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 15/4/2025) bà Phan Thị O còn phải thanh toán lãi suất, phí phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố số DNM200301008NA17X ngày 16/03/2020 cho đến khi bà O thanh toán xong khoản nợ.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Lead 125cc Fi; biển kiểm soát 43G1-278.15; số khung 4513FY851635; số máy JJF45E0911694 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số DNM200301008NA17X ngày 16/3/2020 và phí quản lý hồ sơ 489.740 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bà Phan Thị O phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay nộp tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP . và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là bà Phan Thị O vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu tiêu dùng cá nhân nên vào ngày 16/3/2020, bà Phan Thị O có ký với Công ty cổ phần S Có Ngay Hợp đồng cầm cố số DNM200301008NA17X ngày 16/03/2020, theo đó bà O cầm cố tài sản là 01 xe máy biển kiểm soát: 43G1-278.15; số loại: Lead; dung tích: 125; màu: vàng; số khung: 4513FY851635; số máy: JF45E0911694; số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012891, do Công an thành phố Đ cấp ngày 04/4/2017 đứng tên bà Phan Thị O để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền cầm cố là 10.000.000 đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng, từ ngày 16/3/2020 đến ngày 16/3/2021 với mức lãi suất là 1,1%/tháng; lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty S Có Ngay đã đáp ứng yêu cầu của bà O về việc giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà Phan Thị O, tính đến ngày 16/10/2020 bà O mới thanh toán cho Công ty S Có Ngay số tiền gốc 3.740.928 đồng, số tiền còn lại bà O vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà đã vi phạm cam kết về thời hạn trả nợ cho Công ty S Có Ngay.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết; Buộc bà Phan Thị O phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 12.519.821 đồng, tính đến ngày 14/4/2025 bao gồm: tiền gốc: 6.259.072 đồng; lãi suất cố định: 234.452 đồng (1.1%/tháng); lãi quá hạn: 5.426.297 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe: 600.000 đồng (1.0%/ tháng).

Bà Phan Thị O còn phải tiếp tục trả lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 15/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với phần yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Lead 125cc Fi; biển kiểm soát 43G1-278.15; số khung 4513FY851635; số máy JJF45E0911694 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số DNM200301008NA17X ngày 16/3/2020 và phí quản lý hồ sơ 489.740 đồng, người đại

diện uỷ quyền của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

Xét thấy, trong quá trình bà O sử dụng xe đến nay bà O đã không thực hiện việc trả nợ như cam kết, điều đó thể hiện bà O đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Công ty S Có Ngay nên đã gây thiệt hại cho Công ty. Vì vậy, việc Công ty S Có Ngay yêu cầu bà O trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu về lãi suất: Hợp đồng cầm cố tài sản được ký kết giữa Công ty S Có Ngay và bà Phan Thị O là quan hệ vay tiền có bảo đảm về tài sản. Quá trình trả nợ, bà O chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng, hiện tại trễ 1671 ngày, bà O không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Như vậy, bà O đã vi phạm nghĩa vụ quy định tại hợp đồng. Việc Công ty S Có Ngay khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị O phải trả số tiền 12.519.821 đồng tính đến ngày 14/4/2025, trong đó: tiền gốc: 6.259.072 đồng; lãi suất cố định: 234.452 đồng (1.1%/tháng); lãi quá hạn: 5.426.736 đồng; phí bảo dưỡng hao mòn xe: 600.000 đồng (1.1%/tháng) là phù hợp với quy định tại Điều 280, 463, 466, 468, 292, 293 Bộ luật dân sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên cần được chấp nhận.

Lãi suất, phí phát sinh tiếp tục được tính kể từ ngày 15/4/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng cầm cố số DNM200301008NA17X ngày 16/03/2020 cho đến khi bà O thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa hôm nay về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty S Có Ngay là có căn cứ.

[3] Căn cứ vào Hợp đồng cầm cố số DNM200301008NA17X ngày 16/03/2020; căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 468, 292, 293 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S Có Ngay đối với bà Phan Thị O.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch 5% của số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Căn cứ Điều 280, 463, 466, 468, 292, 293, 309, 310, 311, 313, 314, 315 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 5, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội

đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản của Công ty S Có Ngay đối với bà Phan Thị O.

Tuyên xử: Buộc bà Phan Thị O phải trả Công ty S Có Ngay số tiền 12.519.821 đồng tính đến ngày 14/4/2025, trong đó: tiền gốc 6.259.072 đồng; lãi suất cố định 234.452 đồng; lãi quá hạn 5.426.297 đồng; phí bảo dưỡng hao mòn xe 600.000 đồng.

Kể từ tiếp theo (ngày 15/4/2025) bà Phan Thị O còn phải thanh toán lãi suất, phí phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng cầm cố số DNM200301008NA17X ngày 16/03/2020 cho đến khi bà O thanh toán xong khoản nợ.

Sau khi bà Phan Thị O thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty S phải trả lại cho bà Phan Thị O Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 012891 do Công an thành phố Đ cấp ngày 04/4/2017 đứng tên bà Phan Thị O.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Lead 125cc Fi; biển kiểm soát 43G1-278.15; số khung 4513FY851635; số máy JJF45E0911694 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số DNM200301008NA17X ngày 16/3/2020 và phí quản lý hồ sơ 489.740 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: 625.991 đồng, bà Phan Thị O phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp 309.075 đồng theo biên lai thu số 0009290 ngày 13/11/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP ..

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

